TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 5 - 2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Loan.
2. Ông Võ Thành Nhân.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - *Kiểm sát viên*.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Nguyễn Thị L, sinh năm 1991(có mặt)

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ cư trú: B, ấp H, xã DD, thành phố M, Tiền Giang.

Bị đơn: - Nguyễn Phú C sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, T, phường B, tp M, Tiền Giang,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh C quen biết kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Do anh C hay ghen tuông và tính toán với chị. Mặc dù đã nhiều lần cho anh C cơ hội để thay đổi

nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục ích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phú C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/12/2020. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Nguyễn Phú C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Có 01 xe ba gác do anh C đang quản lý. Chị L yêu cầu chia đôi tài sản chung, chị nhận ½ giá trị xe, tương đương 10.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Không có.

* Anh Nguyễn Phú C trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị L về quá trình kết hôn, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn thương vợ con mong muốn gia đình được đoàn tụ.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con.

- Về con chung: Có 01 con chung tên tên Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/12/2020, vì anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Có 01 xe ba gác do anh đang quản lý. Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến chia tài sản.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu D cho chị L được nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Yêu cầu tòa án đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, Về nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Phú C kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020. Ngày 28/02/2022 chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Phú C cư trú tại thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn Nguyễn Phú C đã được triệu tập xét xử hợp lệ vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phú C vì cho rằng anh C không tin tưởng chị, dẫn đến vợ chồng thường hay mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc, nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn. Về phía anh Nguyễn Phú C trước đây anh có lời khai không đồng ý ly hôn, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L vì cho rằng anh còn tình cảm với chị L. Tuy nhiên, phía anh C không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị L, không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, anh C cũng không đến dự phiên tòa xét xử dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa, dù đã được Hội đồng xét xử giải thích hậu quả của việc ly hôn nhưng chị L xác định không còn tình cảm với ai C và cương quyết ly hôn. Căn cứ theo qui định tại mục 8 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000, cho thấy đời sống vợ chồng giữa chị L và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh C và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/12/2020. Nếu tòa cho ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Ánh D chưa tròn 36 tháng tuổi, hiện đang sống cùng chị L. Để đảm bảo quyền lợi khi ly hôn cho con chung là cháu D, Hội đồng xét xử cần xem xét giao cháu D cho người mẹ là chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án đình chỉ giải quyết yều cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

[5] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 219, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Phú C.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 23/12/2020 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Anh Nguyễn Phú C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000 4835 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Phú C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 4;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07